Thursday, October 8, 2020 6:35 PM

Nguyễn Nhật Tài Y14B tổ 10	Dán án	
Đài tháo đường	Đáp án	
1-Đ Đ 1, đang dùng phác đồ cổ định, nhanh/trung bình 2 mũi, cử trưa đường cao → chỉnh gì	A- tăng liệu nhanh - sáng B - tăng liệu TB - sáng C - tăng liều nhanh - tối D - tăng liều TB - tối	
2-Bé 7 tháng tuổi, sốt cao 3 ngày, nhập viện lơ mơ, chi lạnh, ẩm, CRT 4 giây. CLS G máu 350 mg/dL, keton niệu <b>dương tính</b> <b>dạng v</b> ết. Chẩn đoán là gi	A - DKA/ ĐTĐ type l B - Tăng đường huyết phản ứng/ shock NT C- Tăng đường huyết phản ưng/ shock giảm V	
3 - 1 case lâm sàng, bẻ Xtuổi, có 4 nhiều, nhập viện G máu 350 mg/dL, xét nghiệm khám khác bình thường. Hỏi làm gì	A - nhập viện Rx Insuline B - cho thuốc về nhà	
	C	
4 - Nhược điểm phác đồ 2 mữi cổ điển)	A - khó kiểm soát ĐTĐ B - người nhà để sử dụng, ít mũi chích C - thường có đường huyết tăng cao buổi sáng D	
5. Trẻ 8 tuổi, 20kg, ĐTĐ type 1, liều insulin là bao nhiêu, dùng phác để cổ điển	Nhanh NPH (sáng) - Nhanh NPH (tối) A. 3/3 - 2/2 B. 2/4 - 1/3 C. 3/3 - 1/3 D. 2/4 - 2/2	
Tay Chân Miêng	10 câu dễ	
1 - sốt cao khó hạ là tổn thương ở đâu	A. Ha đồi	
1 - sor cap kno na na ton thuong o dad	R. Thận não C. Tiểu não D. Sừng trước tủy sống	
2 - run chi đi loạng choạng là tổn thương ở đầu	A. Hạ đổi B. Thân não C. Tiểu não D. Sừng trược tùy sống	
3 - Liều phenobarbital cho trẻ độ IIA ngày 1, 14kg bao nhiều	A.50 B.100 C.150 D.200	
4 - THLS, có TCM điển hình, sốt 38.1 3 ngày, có mỗi run chi, hỏi xử trí làm gì? (này có tốt nghiệp rồi)		
5 - THLS, có TCM điển hình, phân độ, be này 14 tháng, có thờ co kéo, thờ nhanh 65 lần/min, SpO2 94%, không có bắt thường khác	A - độ IIB nhóm 1 B - độ IIB nhóm 2 C - độ III D - độ IV	
6.THLS		
7.THLS		
8. THLS		
9. THLS	<b>\</b>	
Huyết Học	10 câu	
1. THLS, nam, nhập viện XH khớp → chẩn đoán gì	A. Hemophilia	
2-Tỷ lệ Fe được hấp thu từ thức ăn là bao nhiều %	A - 5% B - 10% C - 15% D - 20%	
3 - 1 case LS, 3 tuổi, thiếu máu, gan to lách to, ăn uống đủ chất.	A - Ferritine	Diet
Hổi CLS <mark>chấn đoán là gì</mark> 4 - Case LS: thiếu máu mạn, 3 tuổi, cho CTM BC 7600, N 40%, L 50%, EOS 10%	B - Điện di CLS đầu tiên: CTM, Ferritin. CĐ là A. Bạch cầu bình thường B. Tiểu cầu bình thường	Điện di
TC 520K HGB 5,2 g/dL, MCV 67, MCH 22, MCHC 26 Đọc công thức máu đúng	C. Thiếu máu nặng - HC nhỏ nhược sắc D. Thiếu máu nặng - HC đẳng sắc đẳng bào	
5 - Case LS trên, <mark>NN thiếu máu nghĩ nhiều</mark> là gì	A - nhiễm ký sinh trùng B	
6. Chỉ định <mark>truyền máu lần đầu ở Thalassemia</mark>	Slide chị Mai Lan  Hb<7 2 lần,  lí.	mặt biến dạng, tạo máu ngoài tủy, chạm phát triển thể chất, gãy xương không bện
7. Tính lượng bù HCL, bé 10kg, bù <mark>từ 20% lên 30 % Hct</mark> .	Máu toàn phân bao nhiêu HCL bao nhiêu HCL 100mL, Máu toàn ph	hần là 200mL
8. Bé nữ <mark>3 tuổi</mark> , có HC thiếu máu mạn, <mark>gan 2 cm</mark> . Hỏi NN nào không phù hợp	A. Thalas  B. Thiếu Fe  C. HC hình cầu  D. Thiếu G6PD	
9. Lý thuyết về <mark>cơ chế ITP</mark> ở trẻ em, chọn sai?	A. Giảm ngoại biên + ức chế tủy     B. Phức hợp TC - Kháng thể bị bắt ở hệ võng nội mô     C. Thường đi kèm vs lupus     D	8. Chỉ định tủy đồ trong chấn đoán bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch khi nào?
10. Chi định tùy đổ trong ITP?	A. Sau 6 tháng TC ko > 150K B	8. Chi định tùy đô trong chân đoàn bệnh xuất nuyết giam tiêu câu miên dịch khi hao:     A. Ngay khi nhập viện     B. Ngay sau 1- 2 tuần điều trị không có tăng tiểu cầu     C. Sau 6 tháng điều trị không có đáp ứng

11. Lý thuyết: sau khi truyền máu trên BN thalas, NN nào khiến thiểu máu nhanh? Chọn sai	A. Tán huyết, cường lách, B. Ú sắt	Pretest y16
	C	
	D	
Fiệm chủng	7 câu	
Bé 4 tháng, mới dùng IVIG 1 tháng, hỏi hiện tại có thể dùng vaccin nào	A - Rota B - Cúm	
vacciii ilao	C - Sởi	
	D - Thủy Đậu	
2. Bé 23 tháng, tiêm đầy đủ lao b VMNB lúc 13 tháng. Bây	A - VMNB	
giờ tiêm gì được	B - Thương han C Combe FIVE	
	D - Phế Cầu polysacca	
3. Vaccin nào ko có miễn dịch trí nhớ	A - Phế cấu polyscacca	
	B - BH HG UV	
4.70.037	C	
4. Bé 8 tháng tuổi	A T V Lőm Link	
5. Đặc điểm miễn dịch thích ứng, chọn câu sai	A. Là bâm sinh B. Cần thời giản mới đáp ứng	
	C	
	D	
6.		
Suy tim - Cô Phúc	15 câu	\ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \
1. Cho case LS dài, 8 tuổi, suy tim do hở van ĐMC bằm sinh, khám mạch 100, chi ấm, phổi rale ẩm gan to. Hỏi hoạt hóa cơ	A - RAA B - Giao cam	Phần tim mạch hãy học kỹ phần cơ chế bệnh sinh Làm câu 1 trong sách Nhi 2020 là hiểu ý
chế nào	C - tái cấu trúc theo Fstarling	Lam cau 1 tiong sach ivin 2020 ia meu y
	D	
2 - cho case LS khác, 8 tháng tuổi, mạch 170, rale ẩm, chi lạnh	A - RAA + Giao câm	
âm, CRT kéo dài. Hoạt hóa cơ chế nào	B	
3-Cho case LS, bé10 thất, tiền căn hở van 2 lá hậu thấp, lúc 8 tuổi, không dự phòng thấp Lần này nhập viện suy tim nặng lên.	A - ASO R - VS	
Hỏi CLS cần thiết đề Rx cho bé	C	
4-Lý thuyết, CCĐ thuốc ACEi	A - hẹp van ĐMC	
	B - ASD	
	C	
5-Lý thuyết, chọn lựa thuốc Rx suy tim do ASD	A - furo B - furo + spiro	
	C - furo + Digoxin	2 - cho case LS khác, 8 tháng tuổi, mạch 120, rale âm, chỉ lạnh  CRAA + Giao cảm  Chiao cảm  Chiao cám
	D - furo + Digoxin + ACei	âm. CRT kéo diải. Hoạt hóa cơ chế nào  2. Mạch nhiệ tim 170 thược từ  A. Hoạt hóa hệ ghọ cám  3- Cho case LS, bế 10 tuổi, tiến cần hỏ vàn 2 lấi hầu thấp, lúc 8  A. ASO  3. Do xanh, chi mất, và mỗ họi  B. Hoạt hóa hệ RAA
6 - lý thuyết, chọn lựa thuốc Rx suy tim do PDA		4- Lý thuyết, CCĐ thuốc ACEi
	B - furo + spiro	B-ASD CCO: 4) hap & NC a) hap to HEC 4) Comb to turn phi day TIV
	D - furo + Digoxin + ACei	B. furn + spiro  Nat dans made of up 1 the control to the control
7 Case ls, 1 bé có suy tim do hẹp van ĐMC, hỏi dùng thuốc nào		D - furro + Digoxxin + ACei  6 - lý thuyết, chọn lựa thuốc Rx suy tim do PDA  A - furro  B - furro + Snirro  Conjungunt thá do no truột cho dực tran thiên conjungunt to the
	B - furo + spiro	C -3-furo + Digoxin  D - furo + Digoxin + ACci  and one one in the play in the time belonging graphing and great was to use and a contract of the play in the play
	C - furo + Digoxin D - furo + Digoxin + ACei	7 Case is, 1 bè có suy tim do hen van DMC, hỏi dùng thuốc nào Al faro - Sugaron S 2 dung ACE i C - faro - Sugaron ACE i C
8 Case ls, bé cũng suy tim do hẹp van ĐMC bẩm sinh, Da xanh,		B Case Is, bè cũng suy tim do hợp van ĐMC biảm sinh, Du xanh, thi lầm, HGB 10.5g/dil. Khẩm co gan to, Chộn thuốc  B - furo + spiro  Se Case Is, bè cũng suy tim do hợp van ĐMC biảm sinh, Du xanh, thi lầm, HGB 10.5g/dil. Khẩm co gan to, Chộn thuốc  B - furo + spiro  Se Case Is, bè cũng suy tim do hợp van ĐMC biảm sinh, Du xanh, thi lầm, HGB 10.5g/dil. Khẩm co gan to, Chộn thuốc
chi ấm, HGB 10.5g/dL. Khám co gan to, Chọn thuốc	B - furo + spiro	C - furro + ACEi D - furro + Digozoni + ACei of the property o
	C - Iulo + ACEI	sung huyết gan tó, tím to, khám có giảm CLT mạch nhanh, chi lanh âm. Chon thuốc  B - furo + spiro  C ) furo + Digoxin
O.C. J. M. San and J. Langua DMC home sinh libéan sé	D - Iulo + Digoxiii + Acei	10. Tại sao lại dùng liều thấp bb trong suy tim trẻ em  D fur t- Địgxxin + ACci  A Tránh khóa hết thụ thể beta
9 Case ls, bé cũng suy tim do hẹp van ĐMC bẩm sinh, khám có sung huyết gan to, tim to, khám có giảm CLT mạch nhanh, chỉ	A - furo B - furo + spiro	B  Myc dick; phys this that shall be had not in the fall be continue.  C  Childrium van meng thating dick gind gild under a fall of the fall o
lạnh ẩm. Chọn thuốc	C - furo + Digoxin	Olifice of the risk of the year of the risk of the ri
	D - furo + Digoxin + ACei	TV I
10. Tại sao lại dùng <b>liều thấp bb</b> trong suy tim trẻ em	A. Tránh khóa hết thụ thể beta	
	B C	
	D	
11.		
НСТН		
1-Lý thuyết, tăng đông do cơ chế nào	A - tăng YT I Tăng Fibrinogen	
	B - giảm YT 5 C - Tăng Antithrombin 3	
	D - giảm YT 8	
2 - Cho case LS, HCTH, phù toàn thân bé hiện tại có khám phù	A - Siêu âm doppler mạch máu chi dưới	
chân ko đối ứng. Hỏi CLS nào cần làm để chẩn đoán loại trừ Biến	B - Siêu âm doppler mạch máu thận	
chứng	C - Xn công thức máu (BC), CRP D - Chọc dò dịch báng	
3 - Cho case LS, HCTH, phù toàn thân, làn này nhập viện có CLS	A - Siêu âm doppler mach máu chi dưới	
như sau TPTNT của bé Ery (++), Pro (4+), Screatinine 1.8 mg/dL	B - Siêu âm doppler mạch máu thận HC (+-	+), tăng Creatinin => Cần xem có huyết khối tĩnh thận.
Hỏi CLS nào cần làm để chấn đoán loại trừ Biến chứng	C - Xn công thức máu (BC), CRP	
4 YESSEY 1 412 1301 000 5 /041 013 4020 4120 . Dv 420	D - Chọc dò dịch báng	
4 - HCTH case ls điển hình, pro 5g/24h, phù toàn thân → Rx tấn công predni 2mg.kg/d: sau 4 tuần> bé hết phù, đạm/24h còn 2g.	A - bé kháng corticoid → sinh thiết B - bé đáp ứng 1 phần corti, tiếp tục tấn công	
Chân đoán và xử trí	predni 2-4 tuần	
	C - bé không đấp ứng corti, tiếp tục tấn công	
3. 13. 17. 10.17. 13. 7.7	predni 2 tuần	
5-Cho case HCTH, 9 tuổi, chấn đoán cách 8 tháng, lần này tái phát nhập viện. Tiền căn có 1 lần tái phát sau khi ngưng 7 ngày		
corti, sau đó tấn công 2 tuần, cách ngày 2 tuần là hết. Lần này		
toris, sau de tair cong 2 tauri, caer ngay 2 tauri ia neu Lair nay		

	A. Sốt rét B. HIV C. Sởi	
	D. Giang mai	
VCTC	,	
,	1-2 tuần 2-3 tuần 3-4 tuần 4-5 tuần	
em là gì	A - ASO B - Cấy vi sinh C - C3 C4 D	
3 - Chí định <mark>sinh thiết thận trong PSGN</mark> là gì, chọn câu đúng	A - Biểu hiện HCTH B - Không hết phù sau 1 tuần C - C3 không về bình thường sau 4 tuần D - Tiểu đạm không âm tính sau 3 tháng	<ol> <li>Trong viêm cầu thận cấp hậu nhiễm, chi định sinh thiết thận nên được đặt ra trong tinh huống nào sau đây "NGOAI TRU".</li> <li>Cô biểu hiện hội chứng thân hư.</li> <li>Huyết độ vấn cho cao phái đùng thuốc hạ ấp sau 3 tuần theo đôi.</li> <li>Cô biểu hiện của tôn thương ngoài thận.</li> <li>Nổng đợ C3 màu vấn côn giam sau 1 tháng theo đôi. ②</li> <li>E. Cô biểu hiện sự vận tiến triển nhanh.</li> <li>Anh Trí Nhi Đồng 1</li> </ol>
nay nhập viện có CLS như này: C3 30, C4 25. Hỏi nguyên nhân nào nghĩ nhiều nhất	A - PSGN B - IgA C - Henoch D - VCT tăng sinh màng	
5 - THLS, bé 7 tuổi, có VCTC hậu nhiễm, hiện tại HA 160/90. không có triệu chứng gì khác. Xử lý cho bé lúc NV như nào	A - nicardipine uống B - furosemide uống C - furosemide tiêm mạch D - nifedipine uống  K THA => hạn chế mư THA đơn thuần: Furos có triệu chứng bệnh n	semide TM
ngày, nhập viện vẫn còn phù	A. Sinh thiết B. Theo dỗi ko thuốc C. Tiếp tục lợi tiểu	
SDD		
1 - Một thai phụ sinh em bé 2300 g, Việt Nam, tinh nào đó. Nguyên nhân thường gặp nhất <mark>SDD bào thai ở VN</mark> là gì	A - sinh non B - FGR C - nhiễm trùng bảo thai	causes of LBW, with prematurity relatively more common in richer countries and fetal growth restriction relatively more common in poorer countries.  Sinh non vs FGR là 2 nguyên nhân quan trọng của SDD bào thai  Nước giàu: sinh non vu thế  Nước nghêo: FGR ưu thể
5 No. 40 CDD 2		Nelson 2016
3 - Phân độ SDD: bé 4 tuổi, BMI 1.14	A. SDD câp  A - Nguy cơ thừa cân  B - Thừa cân  C - Béo phi	
	A - SDD cấp nặng	
	B - ORS 75mEq/Na C - ORS 37.5 mEq/Na D - chuyển kháng sinh uống thành chích	
	B - Sắt C - kẽm D - đồng	of wasted children because of the combination of large population size and high prevalence. Africa carries most of the remaining global burden. For children <5 yr, the global prevalence is estimated to be 33% for vitamin A deficiency, 29% for iodine deficiency, 17% for zine deficiency, and 18% for iron-deficiency anemia. Prevalence of micronutrient deficiencies tends to be highest in Africa. For pregnant women, the estimated prevalence of vitamin A deficiency is 15% and for iron-deficiency anemia 19%.  Nelson
sau đó tử vong đột ngột trong đêm . Hỏi nguyên nhân	A - Hạ Phospho máu Hc nuôi ăn lại	
8.1 bé 4 tuổi, cao 100cm, 2 tháng nay cắt ruột → suy dinh dưỡng loại gì. Cho 4 cái hình trog sách cũ		
9. Bé sinh nhẹ cân → sau này có <mark>nguy cơ bệnh nào</mark> , chọn câu <mark>sai</mark> ?	A. THA B.COPD C. ĐTĐ D. Đột quỵ	Fetal growth restriction and early childhood undernutrition also have consequences for adult chronic illness. LBW is associated with an increased risk of physertenions, tribes, and type 2 dashetes in adults. The Increased risk is thought to reflect 'scal programming, a process by which fetal undernutrition leads to permanent changes in the structure and metabolism of organs and systems that manifest as disease in ture and metabolism of organs and systems that manifest as disease in later life. The risk is existentiated by low weight gain during the first later life. The risk is existentiated by low weight gain during the first later life.
NTSS	có co c 40 O c to aint ob	
	A - Sốt 38.5 độ C trước sinh 3h B - Ôi vỡ xanh hôi C - Ôi vỡ 48h D - nhiễm ban độc đỏ	
2 - THLS, bé 48h tuổi, ko YTNC sinh non, có bú kém. CLS không cần thiết	A - Cấy máu B - CRP D - Công thức máu E - Cấy mức tiểu	
3 - THLS, bé 15 ngày, ổn hết, trừ thở nhanh 65 l.min. Hỏi xử trí gì	A theo đổi ngoại trú B - cho chụp XQ tại phòng khám C - cho làm CTM, CRP tại PK rồi quyết định	
4 - THLS, bé 15 ngày, có nộn ói tiêu chảy, nhân đàm nhầy. Hỏi CLS nào ko cần thiết	D - cho nhập viện KS ngay A - CTM B - CRP C - Ion đồ	
5 - THLS, mẹ sinh khó, mẹ vỡ ối 24h. Bé được làm CRP, lúc 24h tuổi là 12 mg/L. kết luận nào đúng	D - Cấy phân A - Bé đã bị NTSS B - Có thể kết luận CRP đương tính C - CPR tăng đo sinh khó D - Bể không bị NTSS	

6 - THLS, bé 15 ngày tuổi, nối mụn mủ, đo da, bóng nước 1cm. Xử trí nào	A - Ngoại trú, cho thuốc tím rửa B - Cho KS tụ cầu, 2 ngày tái khám C - Cho làm CRP, CTM tại PK rồi tính tiếp	
	D - Cho nhập viện ngay	
7 -		
Khò khè	5 câu	
1 - NN gây khỏ khẻ <mark>tái phát mạn</mark> thường gặp nhất trẻ em	A - Hen B - VTPQ C	
2 - NN gây KK khởi phát từ sau sinh ở bé nhũ nhi, ngoại trừ	A - vòng mạch B - hẹp khí quản C - màng chẵn khí quản D - RL dây thanh âm	
3 - 1 case bé 18 tháng, bệnh 3 ngày, N1 ho sỗ mũi, N3 khò khẻ, rít. Khám co lõm nhẹ, khỏ khẻ . Chấn đoán	A - VTPQ B - Viêm thanh khí phế quản C - Viêm phế quản D - Viêm phối khỏ khè	
4 - VTPQ	Case LS cô lấy SGK	
1. THLS, 2.5 tháng, SpO2 89%, thở 72 lần/min. co lõm ngực nặng, khỏ khẻ lần đầu bố mẹ ko hen Chân đoán nghĩ nhiều nhất	A - VTPQ B - Hen C - VP D - VPQ	
2 Mô tả chẩn đoán XQ	A - VTPQ	
Học mô tả X quang để trong sách.	B - VPQ - ứ khí C - VP D	
3. Cho công thức máu, BC 14000,HG	A. Nhiễm siêu vi B. Nhiễm vi trùng	
4. Xử trí nào không đúng	A - Kháng sinh B - Dùng DPQ lúc NV C	
5. Sau PKD vs Oxy . Bé thở nhanh 65 l/min, SpO2 92%. Xử trí tiếp theo	A - Oxy mask B - NCPAP, Air 6l, oxy 6L C - NCPAP, Air 7L, oxy 7L	
Hen	5 câu	
1 THLS, bé hen, <mark>7 tuổi</mark> , điển hình, <mark>SpO2 94%</mark> , co lõm ngực rõ Hỏi chấn đoán mức độ cơn hen	A - nhẹ B - TB nặng C - TB D - Nặng	
2. Sau PKD salbutamol 20 min, bé co lõm nặng, tím nhẹ, bứt rứt, âm phế bào giảm 2 bên. SpO2 89% → chấn đoán	A - TB nặng B - TB <mark>C - Nặng</mark> D - Đọa ngưng thở	
3. Xử trí lúc này là gì, chọn câu sai?	A - Combivent B - Corticoid chích C - Thở oxy duy trì 92-96% D - Chuyển hồi sức	
4. Sau 1h, bé không cải thiện, xử trí không đúng?	A - Salbu tiêm mạch B - NKQ thở máy C - Theophyline tiêm mạch D - Salbu PKD liên tục	
Co giật	Y sách thầy Tuấn	
1. Lý thuyết sách thầy Tuấn		
2. Liều hạ sốt bé 10kg	A - uống 100 mg B - uống 200 mg C - nhét hậu môn 150 mg	
3. Liều calci ở bé 5kg có co giật do hạ calci máu	A - Calci gluconat 10mg uống B - Calci gluconat 10mg tiêm mạch chậm C - Calci clorua 1mL uống D - Calci clorua 1mL tiêm mạch chậm	
4. Liều hạ đường huyết ở trẻ co giật 15kg, bé 14 tháng tuổi	A - G10% B - G10% C - G30% 15mL D - G30% 30mL	
5. Liều natri bù 4h đầu ở trẻ 15kg	A - 90 mEq/L 4h đầu NS 3% B - 90 mEq/L 4h đầu NS 10% C - 75 mEq/L 4h đầu NS 3% D - 75 mEq/L 4h đầu NS 10%	
6. Câu sai trong Rx TALNS	A - đầu cao 20-30 độ B - liều manitol 20% 0.25g/kg truyền tĩnh mạch chậm C - Dexa khi có khối choán chỗ D - Hạn chế dịch nhập khoảng 1/4 nhu cầu căn bản	
7. Bé co giật, có thiếu máu → nghĩ nguyên nhân gì	A - xuất huyết não B	
8. Bế co giật, sốt, tiểu đàm nhầy. Nguyên nhân ít nghĩ	A - sốt co giật B - co giật do RL điện giải C - co giật do độc tố D - XH não màng não	
9. THLS 1 bé nào đó đang chơi đột nhiên sau đó 1 lần nữa, không tinh 15 min (không nhớ nổi)	Chọn CLS nào EEG	